TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Ngọc;

Bà Moong Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 23/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST-HS ngày 04/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Moong Văn T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/5/1975;

Sinh quán: xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An;;

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Cán bộ (Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã C); trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Văn M và bà Moong Thị M (đều đã chết); có vợ là Ngân Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2019 đến ngày 29/6/2019 thì được áp dụng biện pháp cho "Bảo lĩnh", hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lữ Thị Th; sinh năm 1982; trú tại: Bản T, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Xeo Văn Q; sinh năm 1975; trú tại: Bản T, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bà Ngân Thị H; sinh năm 1975; trú tại: Bản T, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng số 108/CT-VKS-KS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Moong Văn T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) của chị Lữ Thị Th và bị truy tố theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Moong Văn T đã thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng tháng 4 năm 2016, Moong Văn T xuống gọi Lữ Thị Th, sinh năm 1982, trú cùng Bản T, xã C, huyện KS lên tại nhà mình để làm việc với anh Lô Văn Lóa (cán bộ Công an huyện TD, tỉnh Nghệ An) vì thời điểm đó Lữ Thị Th đang bị điều tra về tội "Mua bán người" trong một vụ án hình sự khác. Sau khi làm việc xong với Công an huyện TD, Lữ Thị Th hỏi Moong Văn T *"Cháu bỏ tiền nhờ dượng xin giảm án được không?",* thì được Moong Văn T nhận lời. Sau đó, Moong Văn T nói với Lữ Thị Th *"Cháu về nhà lấy ba mươi triệu đồng lên để dượng xin giảm nhẹ cho"*, nghe Moong Văn T nói vậy thì Lữ Thị Th nói với chồng là anh Xeo Văn Q về nhà lấy số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) lên giao cho Moong Văn T để được giúp đỡ. Sau khi nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) Moong Văn T cất vào tủ rồi viết đơn xin giảm án cho Lữ Thị Th. Số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nhận của Lữ Thị Th thì Moong Văn T đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng ba ngày sau, do đang cần tiền trả nợ nên Moong Văn T nảy sinh ý định lừa chị Lữ Thị Th để lấy tiền, Moong Văn T gọi cho Lữ Thị Th với nội dung *"Cháu chuẩn bị thêm số tiền mười triệu đồng để dượng lo việc xin giảm án"* vì tưởng thật nên Lữ Thị Th đồng ý. Chiều cùng ngày, Moong Văn T nói với vợ là Ngân Thị H lên nhà Lữ Thị Th lấy số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), sau đó Ngân Thị H xuống nhà Lữ Thị Th rồi nói *"Cho mự lấy số tiền cho dượng Tình",* Lữ Thị Th lấy số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đưa cho Ngân Thị H để cầm về nhà trao lại cho Moong Văn T, số tiền đó Moong Văn T đã sử dụng để trả tiền nợ cá nhân hết.

Đến ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt Lữ Thị Th 04 năm tù về tội "Mua bán người". Sau khi bị tuyên 04 năm tù, Lữ Thị Th đến gặp Moong Văn T hỏi *"Tại sao cháu đã đưa tiền cho dượng để xin giảm án nhưng vẫn bị xử 04 năm tù",* Moong Văn T nói lại với Lữ Thị Th *"Đáng lẽ cháu bị xử*

sáu, bảy năm nhưng dượng đã chạy nên giảm xuống còn 04 năm". Vì không tin lời Moong Văn T nên Lữ Thị Th nhiều lần đến xin lại số tiền đã đưa cho Moong Văn T trước đó nhưng Moong Văn T không trả và còn đe dọa, chửi bới Lữ Thị Th. Ngày 12/5/2019, Lữ Thị Th đã làm đơn tố cáo hành vi của Moong Văn T lên Cơ quan chức năng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Moong Văn T tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Moong Văn T mức án từ 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lữ Thị Th đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nay không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) mẫu giấy xin giảm án và một giấy cam đoan mà Moong Văn T sử dụng để lừa đảo, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực (trước ngày 01/01/2018), đối với tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định mức hình phạt ngang nhau vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Moong Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các

chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 4/2016, mặc dù biết dùng tiền chạy án là hành vi trái pháp luật và bản thân không có khả năng xin giảm án cho người khác nhưng Moong Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn để chiếm đoạt số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) của chị Lữ Thị Th. Hành vi đó của bị cáo Moong Văn T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *"Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Moong Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức về pháp luật (là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, giữ chức vụ Chủ tịch Cựu chiến binh tại xã C), bị cáo biết được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần phải xử lý nghiêm minh. Vì vậy cần phải xử tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4.1] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen, bản thân bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.2] Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có

nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý và giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lữ Thị Th đã nhận lại được số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét;

[7] Về vật chứng: 01 (một) giấy cam đoan mang tên Lữ Thị Th; 01 (một) mẫu xin giảm nhẹ hình phạt là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Moong Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Moong Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Moong Văn T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/10/2019).

Giao Moong Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) giấy cam đoan mang tên Lữ Thị Th; 01 (một) mẫu xin giảm nhẹ hình phạt.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 ngày 21/8/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

- ***Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Moong Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo***: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/10/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS;
- UBND xã C, huyện KS;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc